**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG UỶ THÁC NHẬP KHẨU**

Hợp đồng số ....../HĐUTNK

Hôm nay, ngày .... tháng ..... năm....

Tại .............

Chúng tôi gồm có:

**Bên A (Bên uỷ thác):**

Tên doanh nghiệp: (hoặc cơ quan) ......................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ............................................................................

Điện thoại: .......................................................................................

Tài khoản: .............................................................:......................... tại Ngân hàng: ..............................................................................

Đại diện là Ông (Bà): ..........................................................................

Chức vụ: ............................................................................................

Giấy uỷ quyền số: ................... Viết ngày ..... tháng ..... năm ......

Do Chức vụ ............................Ký

**Bên B (Bên nhận uỷ thác):**

Tên doanh nghiệp: (hoặc cơ quan) ......................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ...........................................................................

Điện thoại: .......................... Telex........................... Fax....................

Tài khoản: .............................................................:.......................tại Ngân hàng: .............................................................................

Đại diện là Ông/Bà: .........................................................................

Chức vụ: ...........................................................................................

Giấy uỷ quyền số: ................... Viết ngày ..... tháng ..... năm ......

Do Chức vụ ............................Ký

Hai bên thỏa thuận và cùng ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

**Điều 1:** Nội dung

1. Bên A uỷ thác cho Bên B thực hiện nhập khẩu những loại hàng hóa sau

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số thứ tự | Tên hàng | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |

Cộng: ..............................

2. Tổng giá trị hàng hóa (tình theo tiền Việt Nam):........................................

3. Tổng giá trị hàng hóa (tính theo ngoại tệ):................................................

**Điều 2:** Giá cả

- Đơn giá mặt hàng là giá: ...............................

- Nếu giá cả thay đổi thì Bên B phải báo ngay cho Bên A biết ngay khi nắm được thông tin về giá cả để xử lý.

**Điều 3:** Quy cách, chất lượng của hàng nhập khẩu

1. Bên B có trách nhiệm tìm nguồn hàng nhập khẩu theo yêu cầu về quy cách, phẩm chất, bao bì theo nội dung đặt hàng của Bên A như sau:

- Loại hàng thứ nhất: Yêu cầu phải .........

- Loại hàng thứ hai: ................

- Loại hàng thứ ba:.................

2.  Bên A được Bên B mời tham dự các giao dịch mua hàng với bên nước ngoài vào ngày..........

Bên B phải hướng dẫn cho Bên A chọn mua những loại hàng hóa nhập khẩu với những điều kiện có lợi nhất cho Bên A

**Điều 4:** Thủ tục nhập khẩu

1.Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B những giấy tờ sau:

-  Quota của hàng nhập khẩu

-   Xác nhận của Ngân hàng......... về khả năng thanh toán.

2. Bên B có trách nhiệm giao dịch với bên nước ngoài để có thể nhập khẩu hàng hoá với điều kiện có lợi nhất cho Bên A về giá cả, chất lượng tốt, thời gian nhanh...

3.  Bên A có trách nhiệm nhận hàng đã được Bên B nhập khẩu về tại địa điểm, thòi gian do Bên B thông báo khi hàng về.

**Điều 5:** Trả chi phí uỷ thác

1.  Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B tổng chi phí uỷ thác nhập khẩu theo mức quy định (hoặc do hai bên thoả thuận) gồm các mặt hàng sau:

-  Số tiền chi phí uỷ thác mặt hàng..........(thứ nhất) là...... đồng.

-  ..................................................(thứ hai) là .........đồng.

- .................................................. (thứ ba) là ........ đồng.

Toàn bộ chi phí uỷ thác là mà Bên A có trách nhiệm phải thanh toán cho Bên B là:.................. đồng.

2. Thanh toán theo phương thức: Chuyển khoản hoặc tiền mặt

**Điều 6:** Trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại

1. Trường họp Bên A đem hàng nhập khẩu về kho, trong 30 ngày khi mở bao bì phát hiện hàng không đúng phẩm chất, thiếu số lượng... thì để nguyên hiện trạng và mời Vinacontol đến kiểm tra, lập biên bản công khai xác nhận tình trạng hàng nhập, gửi bên B làm cơ sở pháp lý đòi bên nước ngoài bán hàng bồi thường.

2. Đối với Bên B khi nhận được văn bản xác nhận về hànghóa là không đúng với yêu cầu đã cam kết, phải tiến hành ngay các biện pháp hạn chế tổn thất và chịu trách nhiệm khiếu nại đòi bồi thường với bên nước ngoài trong thời hạn quy định là.... ngày.

**Điều 7:** Trách nhiệm trong thực hiện hợp đồng

1. Nếu bên nào để xảy ra vi phạm hợp đồng thì phải trả cho bên bị vi phạm tiền phạt vi phạm hợp đồng từ 2% - 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm, đồng thời phải bồi thường các thiệt hại xảy ra do lỗi vi phạm hợp đồng dẫn đến như là trường hợp mất mát, hư hỏng tài sản phải chi phí để ngăn chặn hạn chế thiệt hại mà do vi phạm gây ra, tiền phạt do vi phạm hợp đồng khác và tiền bồi thường thiệt hại mà bên bị vi phạm đã phải trả cho bên thứ ba mà hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra.

2. Bên A khi đưa ra những yêu cầu về tiêu chuẩn hàng cần nhập khẩu không rõ ràng, cụ thể, bị bên nước ngoài đưa bán hàng kém phẩm chất, lạc hậu về kỹ thuật ... thì phải tự gánh chịu hậu quả. Nếu Bên A cố tình không tới nhận hàng sẽ bị phạt...% giá trị hàng nhập, đồng thời bắt buộc phải nhận và phải thanh toán toàn bộ các khoản phạt đồng thời phải bồi thường thiệt hại cho bên nước ngoài hoặc bên thứ ba nào khác bị vi phạm

3. Bên B thực hiện giao dịch mà có hành vi móc nối với bên nước ngoài, gây thiệt hại cho Bên A hoặc không mời bên A tham dự đàm phán, giao dịch chọn hàng với khách nước ngoài, hay khi gây sức ép bắt Bên A nhận hàng hóa trong những điều kiện bất lợi cho Bên A thì Bên A có quyền không nhận hàng, trường hợp nếu Bên A đồng ý nhận hàng, Bên B phải bồi thường mọi thiệt hại chênh lệch giá hàng so với thực tế, Bên B còn bị phạt tới...% tổng giá tiền uỷ thác đã thoả thuận.

4. Trong trường hợp Bên A đến nhận hàng chậm so với thời gian thỏa thuận, sẽ bị gánh chịu các khoản phạt do bên nhận chuyên chở, vận tải hàng hoá, khoản phạt và chịu trách nhiệm bồi thường chi phí lưu kho lưu bãi, bảo quản hàng, cảng phí cùng những khoản phạt khác.

5. Khi Bên A có khiếu nại mà Bên B không làm hết trách nhiệm trong việc thụ lý, giải quyết các khiếu nại tới bên nước ngoài để nhằm bảo vệ quyền lợi cho Bên A, thì sẽ bị phạt......% giá trị tiền uỷ thác và gánh chịu những bồi thường về hàng hoá cho Bên A thay cho bên nước ngoài.

6. Nếu Bên A thanh toán cho bên nước ngoài chậm, gây thiệt hại về uy tín và các giao dịch khác của Bên B với bên nước ngoài đó thì Bên A chịu các khoản phạt và bồi thường thay cho Bên B khi bị bên nước ngoài khiếu nại và còn phải thanh toán đủ các khoản tiền mua hàng hóa và tiền bị phạt chậm trả do bên nước ngoài yêu cầu.

7. Nếu Bên A thanh toán chi phí uỷ thác chậm hơn so với thời hạn quy định sẽ bị phạt theo lãi suất quá hạn là .... % ngày tính từ ngày hết thời hạn thanh toán chi phí.

8. Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện hợp đồng hoặc đơn phương đình chỉ việc thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt vi phạm.....% giá trị chi phí uỷ thác và chịu trách nhiệm bồi thường các khoản phạt, cùng chi phí thực tế khác mà bên bị vi phạm có thể gánh chịu do hậu quả của sự vi phạm hợp đồng do bên kia gây ra.

9. Nếu xảy ra trường hợp có một bên gây ra nhiều loại vi phạm thì bên này chỉ phải chịu một loại phạt có số tiền phạt ở mức cao nhất của các mức phạt mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng này.

**Điều 9:** Giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận.

2. Nếu có vấn đề phát sinh, các bên có trách nhiệm kịp thời thông báo cho bên còn lại và tích cực thỏa thuận giải quyết trên cơ sở thoả thuận, bình đẳng cùng có lợi.

3.  Trường hợp các bên không tự thương lượng, hòa giải được thì mới đưa vụ tranh chấp ra Toà án giải quyết.

**Điều 10:** Các thoả thuận khác

**Điều 11:** Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến ngày ..................

Hợp đồng này được làm thành.... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ..... bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện Bên A** (Ký tên, đóng dấu) | **Đại diện Bên B** (Ký tên, đóng dấu) |